

Bản án số: 53/2024/DS-PT
Ngày 07 tháng 8 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Anh;
Ông Hoàng Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “*tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 54/2024/QĐ-PT ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y, sinh ngày 17/8/1964.

Địa chỉ: Khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc N, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

3/ Anh Hoàng Mạnh L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Bà Y có mặt, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt)

Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2/ Bà Trần Thị L1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Bà B, bà L1 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Y trình bày:

Bà có nhà làm trên thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 802,7m² ở khu K, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giáp với nhà đất của gia đình ông Nguyễn Khắc N, bà Trần Thị H. Ranh giới giữa hai nhà được xác định bằng 01 bức tường rào xây bằng gạch ba vạnh, bức tường do bà xây dựng. Sát bức tường nhà bà, ông N có trồng một bụi cây diên. Tháng 3/2020, vợ chồng ông N chặt bụi diên đã làm đổ đoạn tường rào của bà. Tại thời điểm đó, ông N đã thừa nhận việc làm đổ tường và cam kết sẽ mua gạch để xây dựng lại cho gia đình bà. Tuy nhiên việc bồi thường, xây dựng lại chưa được thực hiện thì đến tháng 02/2021 ông N xả đất làm đường đi tiếp tục làm đổ một đoạn tường rào nhà bà. Tại phần tường rào thuộc diện tích đất nhà bà, bà có trồng một cây nhót. Ông N đã tự ý sang đất nhà bà để chặt cây nhót với lý do làm rác đường mà không được sự đồng ý của bà. Việc ông N chặt cây đã dẫn đến việc tiếp tục làm đổ một đoạn tường rào của bà, bức tường gần như bị hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng. Tại thời điểm đó có bà Trần Thị L1 và bà Trần Thị B đang ở nhà bà nên chứng kiến toàn bộ sự việc. Bà đã làm đơn đến Ủy ban nhân dân xã C nhưng chưa được giải quyết triệt để, ông N không xây dựng lại bức tường rào cho bà. Ngày 06/4/2022, bà đã có đơn tố giác đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết về hành vi của ông N, bà H hủy hoại tài sản của bà, giá trị thiệt hại của bức tường bị đổ là 38.000.000đ. Quá trình giải quyết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khám nghiệm hiện trường vào ngày 11/5/2022, xác định: Tường rào nhà bà Y được xây bằng gạch ba vạnh từ năm 1995 không chát, bị đổ 07 đoạn. Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 07 đoạn tường rào xây bằng gạch ba vạnh từ năm 1995 không chát có tổng trị giá là 3.900.000 đồng. Bà nhất trí với giá trị tài sản bị thiệt hại theo bản Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản. Do vậy, bà làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết và yêu cầu ông N, bà H phải bồi thường cho bà số tiền 3.900.000 đồng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc N và người có quyền, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y, thì trước đó đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện C thụ lý, giải quyết nguồn tin báo tội phạm năm

2022 và đã ra Quyết định không khởi tố vụ án, vì không có sự việc phạm tội. Nay ông N, bà Y có quan điểm toàn bộ tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C về giải quyết tin báo liên quan đến vụ việc này thì ông N, bà Y đã được tiếp cận. Trong đó có lời khai của ông N, bà H thì ông bà vẫn giữ nguyên như nội dung ông bà đã trình bày trước đây. Vợ chồng ông bà không làm gì, không liên quan gì đến tường rào bị đổ về việc chặt hạ cây nhót nhà bà Y. Do đó, ông N bà H không nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường của bà Trần Thị Y. Tuy nhiên, hiện nay bà Y cũng đã xây dựng lại bức tường mới che chắn phần đất của hai bên gia đình nên ông N, bà H tự nguyện hỗ trợ cho bà Y tiền xây tường rào số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, ông N, bà H không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Mạnh L trình bày:

Bà Y có thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, với tổng diện tích 802,7m², ở khu K, xã C, huyện C. Trên đất có nhà và xung quanh đất được xây dựng hệ thống hàng rào, giáp với đất nhà ông N bà H. Đến ngày 21/7/2020, bà Y có cho vợ chồng chị T và anh L đứng tên quyền sử dụng thửa đất này nhưng thực tế thửa đất này vẫn do bà Y quản lý, sử dụng. Đối với tài sản trên đất là hệ thống tường rào và cây cối vẫn là tài sản của bà Y, do đó bà Y có quyền khởi kiện ra Tòa án buộc ông N, bà H bồi thường thiệt hại số tiền 3.900.000 đồng. Còn việc ông N, bà H làm đổ tường rào thì anh chị không biết, sau đó anh chị đi lên thì đã thấy tường rào bị đổ. Toàn bộ các bức tường bị đổ hiện nay không còn do bà Y đã xây mới lại. Nay bà Y khởi kiện ông N, bà H anh chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông N bà H phải bồi thường cho bà Y. Tài sản bị thiệt hại là của bà Y không liên quan đến vợ chồng anh chị nên chị T, anh L không có yêu cầu đề nghị gì.

Người làm chứng bà Trần Thị B trình bày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C:

Bà B không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ năm 2021 có 02 lần bà B xuống nhà bà Trần Thị Y chơi thì một lần nhìn thấy ông N và vợ là bà H chặt cây diển trên vườn nhà ông N tiếp giáp với tường rào xây nhà bà Y. Quá trình chặt cây diển làm cây đổ vào tường nhà bà Y và khi kéo cây diển sang bên vườn nhà ông N thì làm đổ tường nhà bà Y khoảng vài mét. Lần thứ 2 khi bà B xuống thấp hương giỗ chồng bà Y thì có nhìn thấy ông N chặt cây nhót ở sát đường đi tiếp giáp tường nhà bà Y và khi kéo dây nhót đã làm đổ khoảng 05m tường. Các lần trên thì chỉ có bà Y và em gái bà B là bà Trần Thị L1 có mặt ở đó biết việc. Ngoài ra, không có ai khác, bà B không cung cấp được thêm nhân chứng, tài liệu, vật chứng chứng minh nội dung đã khai nêu trên.

Người làm chứng bà Trần Thị L1 trình bày tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C:

Bà L1 không nhớ thời gian cụ thể chỉ nhớ năm 2021 có 02 lần bà L1 xuống nhà bà Trần Thị Y chơi thì một lần nhìn thấy ông N và vợ là bà H chặt cây diên trên vườn nhà ông N tiếp giáp với tường rào xây nhà bà Y. Quá trình chặt cây diên làm cây đổ vào tường nhà bà Y và khi kéo cây diên sang bên vườn nhà ông N thì làm đổ tường nhà bà Y khoảng 5 mét. Lần thứ 2 khi bà L1 xuống thấp hương giỗ chồng bà Y thì có nhìn thấy ông N chặt cây nhót ở sát đường đi tiếp giáp tường nhà bà Y và khi kéo dây nhót đã làm đổ khoảng 10m tường. Các lần trên thì chỉ có bà Y, bà B là chị gái bà L1 có mặt ở đó biết việc. Ngoài ra, không có ai khác, bà L1 không cung cấp được thêm nhân chứng, tài liệu, vật chứng chứng minh nội dung đã khai nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập toàn bộ hồ sơ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về giải quyết tin báo liên quan đến vụ việc này, xác định: Ngày 07/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện C nhận được đơn tố giác của bà Trần Thị Y với nội dung: Khoảng tháng 3/2020, ông Nguyễn Khắc N cùng vợ là bà Trần Thị H có hành vi chặt cây đổ vào đoạn tường rào của gia đình bà Y. Đến tháng 02/2021, ông N lại xả đất làm đường đi dẫn đến làm đổ 01 đoạn tường rào và chặt hạ 01 cây nhót của gia đình bà làm đổ thêm 06 đoạn tường nữa, gây thiệt hại tài sản của gia đình bà Y là 38.000.000đ. Quá trình giải quyết nguồn tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã khám nghiệm hiện trường vào ngày 11/5/2022, xác định tường rào nhà bà Y được xây bằng gạch ba vạnh từ năm 1995 không chát, bị đổ 07 đoạn. Cụ thể: Đoạn 1 có kích thước 1,23 x 1,77 x 0,1m, đoạn 2 có kích thước 6,4 x 1,45 x 0,1m, đoạn 3 có kích thước 2,4 x 0,7 x 0,1m, đoạn 4 có kích thước 2,7 x 1,5 x 0,1m, đoạn 5 có kích thước 1,25 x 4,1 x 0,1m, đoạn 6 có kích thước 8,6 x 0,78 x 0,1m và đoạn 7 có kích thước 5,24 x 1,36 x 0,1m (thời gian đổ từ khoảng tháng 6/2021 đến tháng 01/2022 theo cung cấp của bà Y). Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 07 đoạn tường rào xây bằng gạch ba vạnh từ năm 1995 không chát có tổng trị giá là 3.900.000 đồng. Ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định không khởi tố vụ án số 45, với lý do “Không có sự việc phạm tội” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự và đã thông báo kết quả giải quyết nguồn tin B1 không khởi tố vụ án số 45 ngày 08/8/2022 đến bà Y.

Ngày 11/01/2024, TAND huyện Cẩm Khê tiến hành xác minh theo đơn đề nghị của bà Y:

Xác định hiện trạng thửa đất theo yêu cầu của bà Trần Thị Yên vị t có 7 đoạn tường rào bị đổ và vị trí cây nhót bị chặt hạ, xác định tại hiện trường thì các bức tường bị đổ không còn vì đã được bà Y xây mới lại toàn bộ.

Kết quả xác minh tại UBND xã C ngày 11/01/2024, xác định: Năm 2022 bà Y có trình báo vụ việc bị đổ tường và đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định không khởi tố vụ án mà đến nay bà Y không có khiếu nại gì

về quyết định này. Đối với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 18, diện tích 802,7m² tại khu K, xã C, huyện C trước đây là tài sản của bà Y nhưng từ năm 2020 bà Y đã sang tên thửa đất cho vợ chồng con gái và con rể là chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Mạnh L. Tuy nhiên các tài sản trên đất là ngôi nhà, tường rào được xây bằng gạch ba vạnh và cây cối trên đất khi xảy ra sự việc là tài sản của bà Y.

Tại Bản án số: 04/2024/DS-ST ngày 24/4/2024, Tòa án nhân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y về việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Thị H phải bồi thường số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền nghĩa vụ khác của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2024, bà Trần Thị Y có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y giữ nguyên kháng cáo và những căn cứ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bà Trần Thị Y trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng, các biên bản xác minh và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 06/4/2022 bà Y có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện C giải quyết về việc ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Thị H có hành vi chặt cây diên, cây nhót, xả đất làm đường đi làm đổ tường rào của gia đình bà Y. Ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định không khởi tố vụ án số 45, với lý do: Qua xác minh, không có đủ căn cứ chứng minh ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Thị H có hành vi chặt cây diên, cây nhót, xả đất làm đường đi làm đổ tường rào nhà bà Y, không có sự việc phạm tội và đã thông báo kết quả giải quyết nguồn tin B1 không khởi tố vụ án số 45/TB-CSĐT ngày 08/8/2022.

Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm bà Y không cung cấp được cho Tòa án bất kỳ chứng cứ, tài liệu nào chứng minh có việc gia đình ông N, bà H làm đổ tường rào của bà Y ngoài lời khai của bà B, bà L1 là chị em gái của bà Y. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Y trình bày, khi ông N làm đổ tường rào của gia đình bà, bà có đơn gửi chính quyền địa phương giải quyết, tại buổi làm việc ông N thừa nhận có làm đổ phần tường rào của bà. Hội đồng xét xử yêu cầu bà Y cung cấp tài liệu, chứng cứ như bà trình bày, tuy nhiên tại phiên tòa bà Y không cung cấp được. Để đảm bảo quyền lợi cho bà Y, Hội đồng xét xử có hỏi bà Y có đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để bà Y cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung hay không, tại phiên tòa bà Y lại trả lời bà Y không chắc chắn sẽ cung cấp được cho Hội đồng xét xử tài liệu trên và bà Y đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết tại Cơ quan công an huyện C cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm bà Y không xuất trình chứng cứ như bà trình bày, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà Y cũng trả lời không chắc chắn sẽ cung cấp được cho Tòa án và đề nghị đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đề nghị của bà Y.

Như vậy, không có căn cứ để xác định lỗi trong việc 7 đoạn tường của bà Y bị đổ là do lỗi của ông N, bà H gây ra nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y về việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc N và bà Trần Thị H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà số tiền là 3.900.000 đồng. Bản án sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Y là có căn cứ, đúng pháp luật, nên kháng cáo của bà Y không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bà Y không được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Y.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Trần Thị Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận bà Y đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004841 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H. Cẩm Khê;
- TAND H. Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượ